

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ kế toán năm chuyển đổi
từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 03 năm 2021



MỤC LỤC

| | Trang |
|--|--------------|
| BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC | 1 – 2 |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT | 3 – 4 |
| BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN | |
| Bảng cân đối kế toán | 5 – 6 |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | 7 |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ | 8 – 9 |

330
C
EM
RS
100
CÔ
CÔ
ÔN
ƯC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM

Địa chỉ: Số 7, Khu phố 6, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đồng Tâm (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng tóm tắt đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho kỳ kế toán năm chuyển đổi từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2021.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

| <u>Tên</u> | <u>Chức vụ</u> |
|------------------------|----------------|
| Ông Võ Quốc Thắng | Chủ tịch |
| Ông Võ Văn Khuyến | Phó Chủ tịch |
| Ông Nguyễn Văn Hùng | Thành viên |
| Ông Nguyễn Văn An | Thành viên |
| Bà Huỳnh Thị Hồng Thắm | Thành viên |

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

| <u>Tên</u> | <u>Chức vụ</u> |
|----------------------------|---|
| Bà Mai Thị Mộng Thư | Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 22/05/2021) |
| Bà Kiều Thị Tuyết Hằng | Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 22/05/2021) |
| Ông Trương Tấn Vĩnh | Thành viên |
| Bà Nguyễn Ngọc Thiên Hương | Thành viên (Miễn nhiệm ngày 22/05/2021) |
| Bà Nguyễn Thị Nhứt Hương | Thành viên (Bổ nhiệm ngày 22/05/2021) |

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

| <u>Tên</u> | <u>Chức vụ</u> |
|------------------------|-------------------|
| Ông Nguyễn Văn Hùng | Tổng Giám đốc |
| Ông Thái Văn Anh | Phó Tổng Giám đốc |
| Bà Nguyễn Thị Thu Hồng | Phó Tổng Giám đốc |

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt kèm theo của Công ty cho kỳ kế toán năm chuyển đổi từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 03 năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng tóm tắt hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng tóm tắt này, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng tóm tắt hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng tóm tắt trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng tóm tắt hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM

Địa chỉ: Số 7, Khu phố 6, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng tóm tắt được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng tóm tắt.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính riêng tóm tắt kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 03 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của cho kỳ kế toán năm chuyển đổi từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty đã ủy quyền cho Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính riêng tóm tắt bằng Giấy ủy quyền số 99/2020/UQ-PC/CPĐT ngày 25 tháng 12 năm 2020.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Văn Hùng

Tổng Giám đốc

Long An, ngày 28 tháng 06 năm 2021

Số: 19/2021/KH-RSMHCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT****Kính gửi: Các Cổ đông
Các thành viên Hội đồng quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM**

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt kèm theo, được lập ngày 28 tháng 06 năm 2021, từ trang 05 đến trang 10, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 03 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm chuyển đổi từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2021, được trích từ báo cáo tài chính riêng (đầy đủ) cho kỳ kế toán năm chuyển đổi từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đồng Tâm (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng (đầy đủ) tại Báo cáo kiểm toán lập ngày 28 tháng 06 năm 2021. Báo cáo tài chính riêng (đầy đủ) và báo cáo tài chính riêng tóm tắt này không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính riêng tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính riêng (đầy đủ) của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng tóm tắt theo các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 – "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT (TIẾP THEO)**

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng tóm tắt – được trích từ báo cáo tài chính riêng (đầy đủ) cho kỳ kế toán năm chuyển đổi từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đồng Tâm đã được kiểm toán – đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính riêng (đầy đủ) đã được kiểm toán, phù hợp với các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0425-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2021



Lý Trung Thành
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
2822-2020-026-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/03/2021

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | Mã số | TM | Tại ngày 31/03/2021 | Tại ngày 01/01/2021 |
|--|------------|----|--------------------------|--------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 479.276.472.553 | 563.209.202.851 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | | 4.210.217.337 | 9.981.041.151 |
| 1. Tiền | 111 | | 2.619.672.556 | 8.404.799.147 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 1.590.544.781 | 1.576.242.004 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 129.931.688.297 | 129.931.688.297 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | 129.931.688.297 | 129.931.688.297 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 290.817.842.598 | 380.682.918.990 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | | 161.210.741.868 | 259.260.735.317 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | | 133.303.384.346 | 124.141.761.893 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | | 1.379.770.536 | 1.730.797.513 |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | | (5.076.054.152) | (4.450.375.733) |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 33.672.868.410 | 25.432.867.245 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 33.672.868.410 | 25.432.867.245 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 20.643.855.911 | 17.180.687.168 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | 3.171.073.666 | 1.942.425.209 |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | 17.472.782.245 | 15.238.261.959 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 2.396.725.499.457 | 2.292.471.851.679 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 10.000.000 | 10.000.000 |
| 1. Phải thu dài hạn khác | 216 | | 10.000.000 | 10.000.000 |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 218.868.390.232 | 218.053.833.896 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | | 197.996.696.756 | 197.049.320.088 |
| Nguyên giá | 222 | | 295.014.352.816 | 289.352.808.906 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (97.017.656.060) | (92.303.488.818) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | | 20.871.693.476 | 21.004.513.808 |
| Nguyên giá | 228 | | 41.028.341.806 | 41.028.341.806 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (20.156.648.330) | (20.023.827.998) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | 58.049.865.171 | 11.813.478.687 |
| Nguyên giá | 231 | | 66.591.587.348 | 19.502.673.766 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | (8.541.722.177) | (7.689.195.079) |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 6.865.378.739 | 24.184.447.392 |
| 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | 6.865.378.739 | 24.184.447.392 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 1.699.561.490.391 | 1.622.034.975.845 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | 1.277.471.923.955 | 1.189.971.923.955 |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | | 535.891.019.624 | 535.891.019.624 |
| 3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | (113.801.453.188) | (103.827.967.734) |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 413.370.374.924 | 416.375.115.859 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | | 413.370.374.924 | 416.375.115.859 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | 270 | | 2.876.001.972.010 | 2.855.681.054.530 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/03/2021

Đơn vị tính: VND

| NGUỒN VỐN | Mã số | TM | Tại ngày 31/03/2021 | Tại ngày 01/01/2021 |
|--|------------|----|--------------------------|--------------------------|
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 1.615.420.121.995 | 1.566.020.942.505 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 397.404.252.685 | 360.621.064.758 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | | 83.677.981.689 | 98.961.893.156 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | - | 1.065.722.381 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | | 16.968.658.708 | 17.694.972.122 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 4.629.423.092 | 7.976.208.440 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | | 5.465.092.514 | 4.276.989.180 |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | 6.255.781.200 | 1.464.000.000 |
| 7. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | | 89.871.800.789 | 87.162.952.687 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | | 178.967.183.901 | 130.449.996.000 |
| 9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 11.568.330.792 | 11.568.330.792 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 1.218.015.869.310 | 1.205.399.877.747 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | 10.979.405.000 | 10.979.405.000 |
| 2. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | 243.079.343.576 | 243.079.343.576 |
| 3. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | 732.000.000 | 732.000.000 |
| 4. Phải trả dài hạn khác | 337 | | 30.855.650.572 | 24.239.659.009 |
| 5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | | 932.369.470.162 | 926.369.470.162 |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 1.260.581.850.015 | 1.289.660.112.025 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | | 1.260.581.850.015 | 1.289.660.112.025 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 680.704.850.000 | 680.704.850.000 |
| Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 680.704.850.000 | 680.704.850.000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 17.362.650.000 | 17.362.650.000 |
| 3. Cổ phiếu quỹ | 415 | | (10.671.000.000) | (10.671.000.000) |
| 4. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 40.023.328.836 | 40.023.328.836 |
| 5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 533.162.021.179 | 562.240.283.189 |
| LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước | 421a | | 562.240.283.189 | 498.897.179.332 |
| LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | (29.078.262.010) | 63.343.103.857 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400) | 440 | | 2.876.001.972.010 | 2.855.681.054.530 |



Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc

Long An, ngày 28 tháng 06 năm 2021

Nguyễn Văn Dự
Giám đốc Điều hành Tài chính

Phan Thị Quế Phương
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM

Địa chỉ: Số 7, Khu phố 6, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Mẫu số B 02 – DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho kỳ kế toán năm chuyển đổi từ 01/01/2021 đến 31/03/2021

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | TM | Từ ngày | Từ ngày |
|---|-------|----|--------------------------------|--------------------------------|
| | | | 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021 | 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | | 62.309.657.576 | 463.906.612.297 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | 3.283.758.268 |
| 3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 62.309.657.576 | 460.622.854.029 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | | 52.321.871.820 | 365.114.331.448 |
| 5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 9.987.785.756 | 95.508.522.581 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | | 1.215.599.026 | 52.060.210.679 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | | 27.524.451.242 | 10.984.320.736 |
| <i>Trong đó, chi phí lãi vay</i> | 23 | | 17.549.763.607 | 58.890.526.301 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | | 1.515.656.967 | 3.209.826.300 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | | 16.026.682.133 | 58.173.416.448 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | (33.863.405.560) | 75.201.169.776 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | | 5.125.141.365 | 246.021.283 |
| 12. Chi phí khác | 32 | | 36.201.815 | 4.580.553.312 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | 5.088.939.550 | (4.334.532.029) |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | (28.774.466.010) | 70.866.637.747 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | | 303.796.000 | 7.523.533.890 |
| 16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | (29.078.262.010) | 63.343.103.857 |



Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc

Long An, ngày 28 tháng 06 năm 2021

Nguyễn Văn Dự
Giám đốc Điều hành Tài chính

Phan Thị Quế Phương
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán năm chuyển đổi từ 01/01/2021 đến 31/03/2021

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | TM | Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021 | Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 |
|--|-----------|----|--|--|
| I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | (28.774.466.010) | 70.866.637.747 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT | 02 | | 5.699.514.672 | 20.034.023.023 |
| Các khoản dự phòng | 03 | | 10.599.163.873 | (50.555.316.173) |
| Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | | 1.202.181 | 19.833.460 |
| Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | | (1.215.599.026) | (2.376.082.071) |
| Chi phí lãi vay | 06 | | 17.549.763.607 | 58.890.526.301 |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động | 08 | | 3.859.579.297 | 96.879.622.287 |
| Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | 71.225.771.461 | (26.450.675.735) |
| Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | (8.240.001.165) | 24.663.391.436 |
| Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11 | | (566.139.667) | 55.547.083.762 |
| Tăng giảm chi phí trả trước | 12 | | 1.867.882.628 | (408.972.264.598) |
| Tăng giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | | - | (87.896.642.493) |
| Tiền lãi vay đã trả | 14 | | (21.434.847.946) | (47.375.931.111) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | | - | (15.748.459.603) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 46.712.244.608 | (409.353.876.055) |
| II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 21 | | (8.466.311.949) | (141.542.710.374) |
| 2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | (87.500.000.000) | (16.000.000.000) |
| 3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | - | 343.692.795.869 |
| 4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 1.215.599.026 | 2.776.668.743 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | (94.750.712.923) | 188.926.754.238 |

(Xem tiếp trang sau)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán năm chuyển đổi từ 01/01/2021 đến 31/03/2021

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | TM | Từ ngày | Từ ngày |
|---|-----------|----|--------------------------------|--------------------------------|
| | | | 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021 | 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 |
| III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | | |
| 1. Tiền thu từ đi vay | 33 | | 128.180.038.808 | 848.174.678.987 |
| 2. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | | (73.662.850.907) | (618.455.822.893) |
| 3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | (12.249.543.400) | (30.689.660.200) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | 42.267.644.501 | 199.029.195.894 |
| LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM | 50 | | (5.770.823.814) | (21.397.925.923) |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | | 9.981.041.151 | 31.378.967.074 |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | | 4.210.217.337 | 9.981.041.151 |



Nguyễn Văn Hùng

Nguyễn Văn Dư



Phan Thị Quế Phương

Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc
Long An, ngày 28 tháng 06 năm 2021

Nguyễn Văn Dư
Giám đốc Điều hành Tài chính

Phan Thị Quế Phương
Kế toán trưởng

